

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊ NIN - PLT08A

ĐỀ TÀI: Phân tích tính tất yếu của hội nhập kinh tế quốc tế và những tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đối với Việt Nam. Trong giai đoạn hiện nay, Việt Nam cần làm gì để hòa nhập mà không hòa tan vào kinh tế thế giới.

Giảng viên hướng dẫn : Phạm Thanh Hiền
Sinh viên thực hiện : Hoàng Thị Mai Liên
Lớp : K23ATCC
Mã sinh viên : 23A7510064

Hà nội, ngày 15 tháng 06 năm 2021

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU.....	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	2
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	2
4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu	2
5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài	2
NỘI DUNG	3
CHƯƠNG 1: Khái quát lý luận	3
1.1 Khái niệm và tính tất yếu khách quan của hội nhập kinh tế quốc tế 3	
1.2. Tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến phát triển của Việt Nam 4	
1.2.1. Tác động tích cực của hội nhập kinh tế quốc tế	4
1.2.2. Tác động tiêu cực của hội nhập kinh tế quốc tế	5
CHƯƠNG 2: Phân tích thực trạng	7
2.1. Thành tựu đạt được trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế	7
2.2. Những thách thức mà Việt Nam gặp phải trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế	11
CHƯƠNG 3: Giải pháp	13
3.1. Giải pháp nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế	13
3.3. Liên hệ.....	16
3.3.1. Liên hệ tới thế hệ thanh niên Việt Nam	16
3.3.2. Liên hệ bản thân.....	17
KẾT LUẬN.....	18
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	19

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong thời đại toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế là xu hướng tất yếu đối với tất cả các quốc gia, kể cả Việt Nam. Do sự phát triển không ngừng của lực lượng sản xuất và phân công lao động quốc tế; dưới sự tác động mạnh mẽ của cuộc cách mạng khoa học và kỹ thuật cũng như đòi hỏi đáp ứng các nguồn lực cho sự phát triển kinh tế ngày càng cao... đã cuốn hút hầu hết các quốc gia vào xu thế trung đó với những mục độ không giống nhau. Hội nhập kinh tế quốc tế đã trở thành một trong những động lực quan trọng để phát triển kinh tế xã hội, củng cố sức mạnh tổng hợp quốc gia. Hội nhập kinh tế quốc tế cùng với nỗ lực cải cách môi trường đầu tư và kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế đang dần khẳng định vị trí đứng đầu của Việt Nam trên trường quốc tế và trong mắt các nhà đầu tư. Theo xu thế chung của thế giới, Việt Nam đã và đang từng bước cố gắng chủ động hội nhập kinh tế quốc tế. Đây không phải là một mục tiêu nhiệm vụ nhất thời mà là vấn đề mang tính chất sống còn đối với nền kinh tế Việt Nam hiện nay cũng như sau này. Bởi một nước mà đi ngược với xu hướng chung của thời đại sẽ trở nên lạc hậu và bị cô lập, sớm hay muộn nước đó sẽ bị loại bỏ trên đấu trường quốc tế.

Trong quá trình hội nhập, với nội lực dồi dào sẵn có cùng với ngoại lực sẽ tạo ra thời cơ phát triển kinh tế. Việt Nam sẽ mở rộng được thị trường xuất nhập khẩu, thu hút được vốn đầu tư nước ngoài, tiếp thu được khoa học công nghệ tiên tiến, những kinh nghiệm quý báu của các nước kinh tế phát triển và tạo được môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế. Tuy nhiên trong tương lai nền kinh tế có thể phải đối mặt với nhiều thách thức hơn trong quá trình mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại. Mặc dù đây là vấn đề không mới, nhưng lại là vấn đề lớn và phức tạp đang đặt ra đối với công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn để đề ra đường lối, chính sách, biện pháp nhằm tranh thủ những cơ hội, hạn chế những thách thức; không ngừng nâng cao hiệu quả quan hệ kinh tế đối ngoại

nói chung và mở rộng quan hệ kinh tế quốc tế nói riêng - điều kiện quan trọng để thực hiện thành công sự nghiệp CNH, HĐH đất nước xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho CNXH ở nước ta hiện nay.

Em chọn chủ đề nghiên cứu này vì nó là vấn đề không bao giờ hết nóng của nước ta. Em thấy được sự quan trọng của nó đối với đất nước hiện nay đang trong quá trình phát triển mạnh mẽ, cố gắng để hoà nhập nhưng không hoà tan.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích: Làm rõ những tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đối với đất nước và vai trò của nó.

Nhiệm vụ nghiên cứu: Đưa ra những phương pháp thúc đẩy quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, giải quyết vấn đề làm sao để Việt Nam hoà nhập mà không hoà tan trong nền kinh tế thế giới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng: Sự hội nhập kinh tế quốc tế

Phạm vi: Việt Nam hiện nay

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Cơ sở lý luận: quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề

Phương pháp nghiên cứu: đề tài sử dụng các phương pháp như: thống nhất logic và lịch sử, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa và hệ thống hóa.

5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài

Ý nghĩa lý luận: Nêu ra một số vấn đề cần chú ý của quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

Ý nghĩa thực tiễn: Đưa ra một số phương pháp để quá trình hội nhập kinh tế quốc tế được tốt hơn và liên hệ tới thế hệ trẻ.

NỘI DUNG

CHƯƠNG 1: Khái quát lý luận

1.1 Khái niệm và tính tất yếu khách quan của hội nhập kinh tế quốc tế

Hội nhập kinh tế quốc tế của một quốc gia là quá trình quốc gia đó thực hiện gắn kết nền kinh tế của mình với nền kinh tế thế giới dựa trên sự chia sẻ lợi ích đồng thời tuân thủ các chuẩn mực quốc tế chung.

Tính tất yếu khách quan của hội nhập kinh tế quốc tế

Thứ nhất, do xu thế khách quan trong bối cảnh toàn cầu hóa kinh tế.

Toàn cầu hoá diễn ra trên nhiều phương diện: kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội v.v. trong đó, toàn cầu hoá kinh tế là xu thế nổi trội nhất, nó vừa là trung tâm vừa là cơ sở và cũng là động lực thúc đẩy toàn cầu hoá các lĩnh vực khác. Toàn cầu hoá kinh tế chính là sự gia tăng nhanh chóng các hoạt động kinh tế vượt qua mọi biên giới quốc gia, khu vực, tạo ra sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các nền kinh tế trong sự vận động phát triển hướng tới một nền kinh tế thế giới thống nhất.

Thứ hai, hội nhập kinh tế quốc tế là phương thức phát triển phổ biến của các nước, nhất là các nước đang và kém phát triển trong điều kiện hiện nay.

Đối với các nước đang và kém phát triển thì hội nhập kinh tế quốc tế là cơ hội để tiếp cận và sử dụng được các nguồn lực bên ngoài như tài chính, khoa học công nghệ, kinh nghiệm của các nước cho phát triển của mình. Khi mà các nước tư bản giàu có nhất, các công ty xuyên quốc gia đang nắm trong tay những nguồn lực vật chất và phương tiện hùng mạnh nhất để tác động lên toàn thế giới thì chỉ có phát triển kinh tế mở và hội nhập quốc tế, các nước đang và kém phát triển mới có thể tiếp cận được nhưng năng lực này cho phát triển của mình. Hội nhập kinh tế quốc tế là con đường có thể giúp cho các nước đang và kém phát triển có thể tận dụng thời cơ phát triển rút ngắn, thu hẹp khoảng cách với các nước tiên tiến, khắc phục nguy cơ tụt hậu ngày càng rõ rệt.

Hội nhập kinh tế quốc tế còn tác động tích cực đến việc ổn định kinh tế vĩ mô. Việc mở cửa thị trường, thu hút vốn không chỉ thúc đẩy công nghiệp hoá mà còn tăng tích lũy, cải thiện thâm hụt ngân sách, tạo niềm tin cho các chương trình hỗ trợ quốc tế trong cải cách kinh tế và mở cửa. Ngoài ra, hội nhập kinh tế quốc tế còn tạo ra nhiều cơ hội việc làm mới và nâng cao mức thu nhập tương đối của các tầng lớp dân cư. Tuy nhiên, điều cần chú ý ở đây là chủ nghĩa tư bản hiện đại với ưu thế về vốn và công nghệ đang ráo riết thực hiện ý đồ chiến lược biến quá trình toàn cầu hoá thành quá trình tự do hoá kinh tế và áp đặt chính trị theo quỹ đạo tư bản chủ nghĩa.

1.2. Tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến phát triển của Việt Nam

Hội nhập kinh tế quốc tế là quá trình gia tăng sự liên hệ giữa nền kinh tế Việt Nam với nền kinh tế thế giới. Do đó, một mặt, quá trình hội nhập sẽ tạo ra nhiều tác động tích cực đối với quá trình phát triển của Việt Nam, mặt khác cũng đồng thời đưa đến nhiều thách thức đòi hỏi phải vượt qua mới có thể thu được những lợi ích to lớn từ quá trình hội nhập kinh tế thế giới đem lại.

1.2.1. Tác động tích cực của hội nhập kinh tế quốc tế

Hội nhập kinh tế quốc tế không chỉ là tất yếu mà còn đem lại những lợi ích to lớn trong phát triển của các nước và những lợi ích kinh tế khác nhau cho cả người sản xuất và người tiêu dùng. Cụ thể là:

Hội nhập kinh tế quốc tế thực chất là mở rộng thị trường để thúc đẩy thương mại phát triển, tạo điều kiện cho sản xuất trong nước, tận dụng các lợi thế kinh tế của nước ta trong phân công lao động quốc tế, phục vụ cho mục tiêu tăng trưởng kinh tế nhanh, bền vững và chuyển đổi mô hình tăng trưởng sang chiều sâu với hiệu quả cao.

Hội nhập kinh tế quốc tế tạo động lực thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hợp lý, hiện đại và hiệu quả hơn, qua đó hình thành các lĩnh vực kinh tế mũi nhọn để nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, của các sản phẩm và doanh nghiệp trong nước.

Hội nhập kinh tế quốc tế giúp nâng cao trình độ của nguồn nhân lực và tiềm lực khoa học công nghệ quốc gia.

Hội nhập kinh tế quốc tế làm tăng cơ hội cho các doanh nghiệp trong nước tiếp cận thị trường quốc tế, nguồn tín dụng và các đối tác quốc tế để thay đổi công nghệ sản xuất, tiếp cận với phương thức quản lý phát triển để nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế.

Hội nhập kinh tế quốc tế là tiền đề cho hội nhập về văn hoá, tạo điều kiện để tiếp thu những giá trị tinh hoa của thế giới, bổ sung những giá trị và tiến bộ của văn hoá, văn minh của thế giới để làm giàu thêm văn hoá dân tộc và thúc đẩy tiến bộ xã hội.

Hội nhập kinh tế quốc tế còn tác động mạnh mẽ đến hội nhập chính trị, tạo điều kiện cho cải cách toàn diện hướng tới xây dựng một nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, xây dựng một xã hội mở, dân chủ, văn minh.

Hội nhập tạo điều kiện để mỗi nước tìm cho mình một vị trí thích hợp trong trật tự quốc tế, nâng cao vai trò, uy tín và vị thế quốc tế của nước ta trong các tổ chức chính trị, kinh tế toàn cầu.

Hội nhập kinh tế quốc tế giúp đảm bảo an ninh quốc gia, duy trì hoà bình, ổn định khu vực và quốc tế để tập trung cho phát triển kinh tế xã hội; đồng thời mở ra khả năng phối hợp các nỗ lực và nguồn lực của các nước để giải quyết vấn đề quan tâm chung như môi trường, biến đổi khí hậu, phòng chống tội phạm, buôn lậu quốc tế.

1.2.2. Tác động tiêu cực của hội nhập kinh tế quốc tế

Hội nhập kinh tế quốc tế không chỉ đưa lại những lợi ích, trái lại, nó cũng đặt ra nhiều rủi ro, bất lợi và thách thức, đó là:

Hội nhập kinh tế quốc tế làm gia tăng sự cạnh tranh gay gắt khiến nhiều doanh nghiệp và ngành kinh tế nước ta gặp khó khăn trong việc phát triển thậm chí là phá sản và gây nhiều hậu quả bất lợi về mặt kinh tế - xã hội.

Hội nhập kinh tế quốc tế có thể làm gia tăng sự phụ thuộc của nền kinh tế quốc gia vào thị trường bên ngoài, khiến nền kinh tế dễ bị tổn thương trước những biến động khôn lường về chính trị, kinh tế và thị trường quốc tế.

Trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, các nước đang phát triển như nước ta phải đối mặt với nguy cơ chuyển dịch cơ cấu kinh tế tự nhiên bất lợi, do thiên hướng tập trung vào ngành sử dụng nhiều tài nguyên, nhiều sức lao động nhưng có giá trị gia tăng thấp. Nền kinh tế vẫn mang tính gia công, chưa tạo ra các thương hiệu Việt Nam có uy tín trên thị trường thế giới. Xuất khẩu tăng nhanh nhưng chưa thực sự vững chắc, chất lượng tăng trưởng và hiệu quả xuất khẩu còn thấp, cơ cấu hàng hóa xuất khẩu vẫn còn phụ thuộc nhiều vào doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Xuất khẩu của Việt Nam trong giai đoạn vừa qua phát triển chưa bền vững. Giá trị gia tăng của hàng hóa xuất khẩu còn thấp do chủ yếu dựa vào khai thác các yếu tố về điều kiện tự nhiên và nguồn lao động rẻ; hàng hóa thô và sơ chế, bao gồm cả dầu thô, chiếm tỷ trọng lớn trong tổng kim ngạch xuất khẩu. Xuất khẩu của các mặt hàng dựa vào tài nguyên chiếm dưới 10% tổng kim ngạch xuất khẩu, và tỷ lệ này gần như không thay đổi.

Hội nhập kinh tế quốc tế có thể tạo ra một số thách thức đối với quyền lực Nhà nước, chủ quyền quốc gia và phát sinh nhiều vấn đề phức tạp đối với việc duy trì an ninh và ổn định trật tự, an toàn xã hội.

Hội nhập có thể làm gia tăng nguy cơ bản sắc dân tộc và văn hóa truyền thống Việt Nam bị xói mòn trước sự "xâm lăng" của văn hóa nước ngoài.

Hội nhập có thể làm tăng nguy cơ gia tăng của tình trạng khủng bố quốc tế, buôn lậu, tội phạm xuyên quốc gia, dịch bệnh, nhập cư bất hợp pháp...

Tóm lại, hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay vừa có khả năng tạo ra những cơ hội thuận lợi cho sự phát triển kinh tế, vừa có thể dẫn đến những nguy cơ to lớn mà hậu quả của chúng là rất khó lường. Vì vậy, tranh thủ thời cơ, vượt qua thách thức trong hội nhập kinh tế là vấn đề cần phải đặc biệt coi trọng.

CHƯƠNG 2: Phân tích thực trạng

Có thể hiểu quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của một đất nước (quốc gia) là sự tham gia vào hệ thống thể giới và trở thành một bộ phận cấu thành của chính thể thể giới, trước hết là bộ phận cấu thành của “nền kinh tế thể giới”, “nền chính trị thể giới” và “nền văn minh nhân loại”. Sự tham gia ở đây là thông qua các hoạt động tương tác (hợp tác, cạnh tranh và đấu tranh...) với các bộ phận cấu thành khác nhau trong “hệ thống”, bao gồm cả việc gia nhập hay rút khỏi các “phân hệ” khác nhau trong hệ thống. Tất cả các hoạt động này đều là hoạt động có chủ đích, nhằm: 1- Phát triển quốc gia; 2- Khẳng định bản sắc quốc gia; 3- Giành vị thế xứng đáng cho quốc gia trong hệ thống; 4- Tham gia hoàn thiện và phát triển hệ thống...

Thực hiện chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế, những năm qua, tiến trình hội nhập quốc tế của Việt Nam đã đạt một tầm cao mới. Tiến trình hội nhập quốc tế đã góp phần quan trọng nâng tầm thế và lực cho Việt Nam trong phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao thu nhập cho người dân; tạo sức ép và điều kiện để tích cực hoàn thiện thể chế kinh tế; nỗ lực nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, doanh nghiệp và sản phẩm... Tuy nhiên, tiến trình hội nhập cũng mang lại nhiều thách thức đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam.

2.1. Thành tựu đạt được trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế

Thực hiện chủ trương, chính sách nhất quán của Đảng, Nhà nước ta trong đường lối chính sách đối ngoại và hội nhập quốc tế (trước Đại hội XI là hội nhập kinh tế quốc tế), quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam gần 30 năm qua đã, đang đạt được nhiều kết quả to lớn, đưa Việt Nam bước vào một giai đoạn hội nhập quốc tế sâu sắc và toàn diện hơn. Có thể đánh giá kết quả, thành tựu của hội nhập quốc tế trên một số mặt chủ yếu như sau:

Thứ nhất, hội nhập quốc tế góp phần phá thế bao vây, cấm vận, nâng cao vị thế Việt Nam trên trường quốc tế. Điều này được phản ánh qua việc Việt Nam

đã thiết lập quan hệ ngoại giao, kinh tế - thương mại với hầu hết các nước, vùng, lãnh thổ và là thành viên của nhiều tổ chức quốc tế ở khu vực và thế giới. Tính đến năm 2019, Việt Nam có quan hệ ngoại giao với 198 quốc gia, quan hệ kinh tế - thương mại với trên 230 thị trường nước ngoài, là thành viên tích cực của hơn 80 tổ chức quốc tế và khu vực.

Đến nay, Việt Nam đang là thành viên tích cực của nhiều tổ chức quốc tế và khu vực quan trọng như: Tổ chức Liên Hợp quốc (UN), Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Diễn đàn hợp tác kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương (APEC)... Quá trình hội nhập của Việt Nam có cả ở các cấp độ, phạm vi từ khu vực (ASEAN) đến liên khu vực (APEC, ASEM) và tới toàn cầu (UN, WTO...)

Thứ hai, hội nhập quốc tế mở ra một không gian phát triển mới cho nền kinh tế Việt Nam, tranh thủ được môi trường quốc tế thuận lợi để tập trung phát triển kinh tế - xã hội. Với việc Việt Nam trở thành thành viên của nhiều tổ chức khu vực và thế giới, tham gia nhiều Hiệp định Thương mại tự do (FTA), mở rộng quan hệ kinh tế song phương với hàng loạt quốc gia... Hiện nay, Việt Nam đã có quan hệ kinh tế với hơn 230 thị trường nước ngoài; Việt Nam đã đi lên từ một nước nghèo, lạc hậu trong khủng hoảng kinh tế - xã hội trở thành nước có thu nhập trung bình thấp; từ một nước nhận viện trợ là chủ yếu thành đối tác hợp tác phát triển...

Trong năm 2020, chúng ta chứng kiến sự hình thành FTA có quy mô lớn nhất thế giới - Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP), nhiều FTA và thỏa thuận kinh tế song phương quy mô lớn như FTA Nhật Bản-Anh, Australia- Indonesia, EU-Việt Nam, Trung Quốc-Campuchia, Thỏa thuận kinh tế và thương mại Trung Quốc-Hoa Kỳ, Hiệp định thương mại và hợp tác EU-Anh... Đáng chú ý, theo đánh giá của Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB), dù năm 2020 hết sức khó khăn, số lượng các FTA được ký và thực thi đạt mức cao nhất trong 5 năm trở lại đây.

Mặc dù gặp nhiều khó khăn, song các nước vẫn đẩy mạnh nỗ lực hợp tác và liên kết kinh tế. Nổi bật là ký kết và thực thi các hiệp định thương mại tự do (FTA), thúc đẩy thương lượng, ký kết hiệp định về những vấn đề mới như kinh tế số, thương mại điện tử..., xây dựng và thông qua những định hướng dài hạn như Tầm nhìn ASEAN sau năm 2025, Tầm nhìn của Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á – Thái Bình Dương (APEC) đến năm 2040... Đây là những tiến triển tích cực, phản ánh nhu cầu gia tăng hợp tác, thúc đẩy các “sợi dây liên kết” nhằm bảo đảm sự bền vững của thị trường và các chuỗi cung ứng, ứng phó với các thách thức toàn cầu và phục hồi kinh tế.

Là Chủ tịch ASEAN năm 2020, Việt Nam đã phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với các thành viên ASEAN và các đối tác thúc đẩy ký kết thành công Hiệp định RCEP tại Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 37 tại Hà Nội. Việc ký kết Hiệp định RCEP, với quy mô 30% GDP toàn cầu, có ý nghĩa rất lớn, khẳng định quyết tâm của các nước tiếp tục giữ đà hợp tác và liên kết, củng cố niềm tin và tạo động lực tích cực cho phục hồi kinh tế khu vực. Với thành công này, vai trò trung tâm của ASEAN, trong đó vai trò Chủ tịch ASEAN 2020 của Việt Nam, được đặc biệt đề cao.

Thứ ba, thông qua hội nhập với các nước trong khu vực và trên thế giới, Việt Nam đã tiếp thu được khoa học, công nghệ mới và cách quản lý tiên tiến trên nhiều lĩnh vực, qua đó góp phần tăng năng suất lao động, nâng cao năng lực cạnh tranh trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Nhờ tranh thủ được các nguồn vốn đầu tư và viện trợ quốc tế, nhiều lĩnh vực hạ tầng như Bưu chính viễn thông, Công nghệ thông tin, Giao thông vận tải... đã phát triển đáng kể, tạo tiền đề và cơ sở quan trọng, đáp ứng yêu cầu, tạo thuận lợi cho hội nhập ở tất cả các lĩnh vực khác.

Việc hội nhập sâu rộng vào đời sống quốc tế đã kích thích sự thay đổi tích cực hơn của cơ cấu xuất khẩu, chuyển dần từ sản phẩm thô sang công nghiệp chế biến và sản phẩm có hàm lượng công nghệ, giá trị tăng cao hơn, thúc đẩy tái cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển bền vững, tạo điều kiện cho nền kinh tế và các

doanh nghiệp Việt Nam tiếp cận các yếu tố đầu vào như vốn, công nghệ, kinh nghiệm quản lý..., thay đổi tư duy sản xuất, làm ăn mới, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

Trong năm 2020, dịch Covid-19 xuất hiện và diễn biến phức tạp, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tất cả các quốc gia trên thế giới. Nền kinh tế Việt Nam có độ mở lớn, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng nên chịu nhiều tác động tiêu cực của dịch bệnh trong các lĩnh vực kinh tế – xã hội. Các hoạt động sản xuất, cung ứng và lưu chuyển thương mại, hàng không, du lịch, lao động và việc làm bị đình trệ, gián đoạn do ảnh hưởng của dịch bệnh. Doanh nghiệp là đối tượng chịu ảnh hưởng nặng nề, nhiều doanh nghiệp phải tạm ngừng hoạt động hoặc phá sản, giải thể, thu hẹp quy mô sản xuất kinh doanh. Trong 10 tháng đầu năm 2020, số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn là 41,8 nghìn doanh nghiệp, tăng 58,7% so với cùng kỳ năm 2019; 13,5 nghìn doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể, tăng 0,1%.

Trước bối cảnh khó khăn bởi dịch Covid-19, cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam đã nhanh chóng chuyển hướng đi mới, thực hiện nhiều giải pháp để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh như: đẩy mạnh hoạt động thương mại điện tử; chuyển đổi sản phẩm, dịch vụ chủ lực; tích cực tìm kiếm thị trường mới cho nguyên liệu đầu vào cũng như thị trường tiêu thụ sản phẩm đầu ra. Tính chung 10 tháng năm 2020, tổng số vốn đăng ký bổ sung vào nền kinh tế là 3.892,1 nghìn tỷ đồng, tăng 17% so với cùng kỳ năm trước (bao gồm số vốn đăng ký của các doanh nghiệp thành lập mới là 1.594,1 nghìn tỷ đồng và 2.298 nghìn tỷ đồng vốn đăng ký tăng thêm của 32,6 nghìn doanh nghiệp thay đổi tăng vốn). Vốn đăng ký bình quân 1 doanh nghiệp trong 10 tháng năm 2020 là 14,3 tỷ đồng, tăng 14,4% so với cùng kỳ 2019.

Quá trình hội nhập kinh tế quốc tế đã góp phần đào tạo cho Việt Nam những nhà quản lý, các doanh nhân, đội ngũ nguồn nhân lực có trình độ và năng lực cả về chuyên môn lẫn quản lý. Đồng thời, hội nhập quốc tế cũng thúc đẩy quá trình cải cách hành chính, cải cách thể chế kinh tế thị trường ngày một thông

thoáng, tương thích, tạo thuận lợi cho các đối tác nước ngoài làm ăn với Việt Nam và Việt Nam sẽ trở thành nền kinh tế thị trường thực sự.

2.2. Những thách thức mà Việt Nam gặp phải trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế

Tiến trình hội nhập quốc tế của nước ta hiện nay không chỉ có thời cơ và thuận lợi, mà còn phải đối diện với nhiều thách thức lớn. Điều quan trọng là cần tỉnh táo, nhận thức rõ những thách thức phải đối mặt để từ đó tìm ra biện pháp khắc phục hữu hiệu.

Trước hết, thách thức lớn nhất và dễ nhận thấy nhất xuất phát từ chỗ nước ta là một nước đang phát triển có trình độ kinh tế thấp, quản lý nhà nước còn nhiều yếu kém và bất cập, doanh nghiệp và đội ngũ doanh nhân còn nhỏ bé, sức cạnh tranh của hàng hoá, dịch vụ nói riêng và của toàn bộ nền kinh tế nói chung còn nhiều hạn chế, hệ thống chính sách kinh tế, thương mại chưa hoàn chỉnh... Cho nên, nước ta sẽ gặp khó khăn lớn trong cạnh tranh cả ở trong nước cả trên trường quốc tế, cạnh tranh sẽ diễn ra gay gắt hơn, với nhiều đối thủ hơn, trên bình diện sâu hơn, rộng hơn.

Thứ hai, trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, cũng như các nước đang phát triển khác, nước ta phải chịu sự ràng buộc của các quy tắc kinh tế, thương mại, tài chính - tiền tệ, đầu tư... chủ yếu do các nước phát triển áp đặt; phải chịu sức ép cạnh tranh bất bình đẳng và sự điều tiết vĩ mô bất hợp lý của các nước phát triển hàng đầu.

Thứ ba, trên lĩnh vực xã hội, quá trình hội nhập quốc tế trong xu thế toàn cầu hoá đặt ra một thách thức nan giải đối với nước ta trong việc thực hiện chủ trương tăng trưởng kinh tế đi đôi với xoá đói, giảm nghèo, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. Trong tình hình như đã nêu, cơ cấu xã hội có thể biến động phức tạp và khó lường, làm cho sự phân tầng, phân hoá xã hội cũng trở thành yếu tố tiêu cực đối với bản thân sự phát triển của đất nước.

Thứ tư, hội nhập quốc tế đặt ra những vấn đề mới về bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn bản sắc văn hoá và truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Về an ninh quốc gia, các nguy cơ đe dọa an ninh ngày càng phức tạp hơn, bên cạnh các hiểm hoạ mang tính truyền thống, đã xuất hiện các nguy cơ phi truyền thống (an ninh môi trường, dịch bệnh, khủng bố...).

Thứ năm, tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế ở nước ta cũng đang đối diện trước thách thức của một số nguy cơ đe dọa độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia, sự lựa chọn định hướng chính trị, vai trò của nhà nước... Hội nhập quốc tế đối với nước ta rõ ràng không thể tách rời cuộc đấu tranh chống "diễn biến hoà bình" của các thế lực thù địch trên nhiều lĩnh vực.

Thứ sáu, thách thức khác đối với Việt Nam là trình độ khoa học - công nghệ rất cao, rất mới, diễn ra trên diện rất rộng, hầu như tất cả các lĩnh vực kinh tế, phạm vi tác động rất lớn của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Để nắm bắt được cơ hội, đòi hỏi phải đáp ứng được đồng thời tất cả các yêu cầu đặt ra, đòi hỏi đất nước cũng phải có trình độ phát triển cao về khoa học - công nghệ, có nguồn nhân lực chất lượng cao, từ cán bộ nghiên cứu khoa học, sáng tạo công nghệ, thiết kế sản phẩm đến những người trực tiếp sản xuất; đòi hỏi cả những thay đổi tâm lý, nếp sống của các tầng lớp xã hội, thay đổi tổ chức, quản lý của hệ thống chính quyền các cấp, các ngành; đây không phải là vấn đề dễ dàng, mà thật sự là những thách thức. Không vượt qua được những thách thức nhỏ, cụ thể này thì thách thức lớn nhất với Việt Nam sẽ là tụt hậu xa hơn, so với các nước khác.

CHƯƠNG 3: Giải pháp

3.1. Giải pháp nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế

Thứ nhất, tăng cường công tác tư tưởng, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và mọi tầng lớp nhân dân về hội nhập kinh tế quốc tế nói riêng và hội nhập quốc tế nói chung; nâng cao hiểu biết và sự đồng thuận của cả xã hội, đặc biệt là của doanh nghiệp, doanh nhân đối với các thỏa thuận quốc tế, đặc biệt là cơ hội, thách thức và những yêu cầu phải đáp ứng khi tham gia và thực hiện các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới bằng các hình thức, nội dung tuyên truyền phù hợp và hiệu quả cho từng ngành hàng, hiệp hội, doanh nghiệp và cộng đồng; chú trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ

Thứ hai, hoàn thiện hệ thống pháp luật và nâng cao năng lực thực thi pháp luật. Khẩn trương rà soát, bổ sung, hoàn thiện luật pháp trực tiếp liên quan đến hội nhập kinh tế quốc tế, phù hợp với Hiến pháp, tuân thủ đầy đủ, đúng đắn các quy luật của kinh tế thị trường và các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế; nội luật hóa theo lộ trình phù hợp những điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, trước hết là luật pháp về thương mại, đầu tư, sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ, lao động - công đoàn... bảo đảm tranh thủ được thời cơ, thuận lợi, vượt qua các khó khăn, thách thức từ việc tham gia và thực hiện các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới; nâng cao nhận thức và năng lực pháp lý, đặc biệt là luật pháp quốc tế, thương mại quốc tế, trước hết là của cán bộ chủ chốt các ngành và chính quyền các cấp, doanh nghiệp, cán bộ làm công tác tổ tụng, đội ngũ luật sư và những người trực tiếp làm công tác hội nhập kinh tế quốc tế; hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển doanh nghiệp, đặc biệt là hoàn thiện chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ cùng với khuyến khích khởi nghiệp, sáng tạo.

Giải quyết mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế Giải quyết mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập kinh tế quốc tế là sự nghiệp của toàn dân tộc. Để giữ vững độc lập, tự chủ trong bối cảnh hội nhập quốc tế, tăng

cường đa dạng hóa và mở rộng quan hệ đối ngoại với nhiều đối tác, thực hiện hội nhập kinh tế quốc tế với các lộ trình linh hoạt theo nhiều phương, nhiều tuyến, nhiều tầng là cách thức để tạo ra một dải lựa chọn, khiến cho Việt Nam không bị lệ thuộc vào bên ngoài. Tăng cường sức mạnh quốc gia là yếu tố then chốt để giảm sự “tùy thuộc bất đối xứng” không có lợi cho Việt Nam. Sức mạnh tổng hợp của quốc gia chính là sự kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, sức mạnh của nội lực kết hợp với sức mạnh của ngoại lực, sức mạnh tổng hợp của kinh tế, chính trị, xã hội và văn hóa. Khi giải quyết các vấn đề toàn cầu, cần phải tăng cường sức mạnh mềm³ của đất nước để các chính sách quốc gia có được sự ủng hộ và giúp đỡ cao của cộng đồng quốc tế.

Việt Nam đang hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng, do đó, những biến động trong cục diện kinh tế và chính trị thế giới hiện nay sẽ có tác động lớn và ngay lập tức đối với tiến trình hội nhập của đất nước. Để nâng cao hơn nữa hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, vấn đề đặt ra là, Việt Nam cần thực hiện đồng bộ các giải pháp trên, đặc biệt đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Đây chính là tiền đề và là giải pháp quyết định để nâng cao nội lực nhằm tận dụng cơ hội, vượt qua thách thức của hội nhập kinh tế quốc tế.

3.2. Việt Nam cần làm gì để hoà nhập mà không hoà tan

Độc lập, tự chủ trong quan hệ kinh tế quốc tế thể hiện trước hết ở tư duy, nhận thức độc lập, sáng tạo, xuất phát từ lợi ích tối cao của đất nước - dân tộc, không giáo điều, rập khuôn, máy móc trong hoạch định và thực hiện đường lối, chính sách kinh tế, trong xác định đối tác, đối tượng và tập hợp lực lượng quốc tế.

Hội nhập kinh tế quốc tế là quá trình phức tạp, một “sân chơi” với những tác động thuận - nghịch trong cục diện thế giới mới đang định hình. Tham gia hội nhập kinh tế quốc tế, Việt Nam chấp nhận tham gia môi trường cạnh tranh gay gắt về lợi ích, ảnh hưởng, có sự chi phối của các nước lớn trong tình hình thế giới, khu vực diễn biến hết sức phức tạp, khó lường; tham gia cuộc đấu trí, đấu mưu, đấu pháp, đấu lực để phát triển đất nước theo con đường xã hội chủ

nghĩa. Quá trình này luôn tồn tại hai mặt đan xen nhau giữa thuận lợi và khó khăn, thời cơ và thách thức, đồng thời chứa đựng nhiều mâu thuẫn. “Chìa khóa” để Việt Nam hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, giữ vững độc lập, tự chủ và bản sắc dân tộc là phải bảo đảm lợi ích của quốc gia, dân tộc gắn với lợi ích của các nước đối tác.

Là một thành viên của cộng đồng quốc tế, Việt Nam chủ động tham gia “luật chơi” chung; tập trung giải quyết mâu thuẫn, bất đồng trên cơ sở luật pháp quốc tế với tinh thần mềm dẻo, linh hoạt, vừa hợp tác, vừa đấu tranh. Một mặt, thúc đẩy hợp tác, mở rộng và lấy hợp tác là chủ đạo để phát huy mặt tác động tích cực, sự thống nhất giữa hội nhập kinh tế quốc tế với giữ vững độc lập, tự chủ, bản sắc dân tộc. Mặt khác, kiên quyết, kiên trì đấu tranh nhằm hạn chế, khắc phục những tác động tiêu cực, giải quyết mâu thuẫn và thu hẹp bất đồng. Trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, Việt Nam vừa tìm kiếm cơ hội, tham khảo kinh nghiệm các nước để xây dựng những nhân tố mới phù hợp với đất nước, vừa bảo vệ, phát huy các thành quả, giá trị đã đạt được và đấu tranh loại bỏ các vật cản trên bước đường phát triển. Chúng ta chủ động, tích cực hội nhập quốc tế nhưng không để lợi ích quốc gia, dân tộc, độc lập, chủ quyền bị xâm hại; đổi mới chứ không đổi hướng, đổi đường. Thực hiện những bước đi thận trọng với đối sách mềm dẻo, khôn khéo, tránh bị rơi vào thế đối đầu hay bị cô lập, lệ thuộc. Chống cả hai khuynh hướng chủ quan, nóng vội hoặc dè dặt, cầm chừng trong hội nhập quốc tế. Không tuyệt đối hóa độc lập, tự chủ là “nhất thành bất biến”; ngược lại, cũng không đề cao thái quá cho rằng hội nhập kinh tế quốc tế là “phương thuốc trị bách bệnh” để đất nước phát triển trong thời đại toàn cầu hóa.

Để có thể tiếp thu những thành tựu, tinh hoa của bên ngoài mà vẫn giữ được cốt cách, tâm hồn dân tộc trong quá trình giao lưu, tiếp nhận. Nội lực kinh tế của chúng ta càng mạnh, chúng ta càng có nhiều cơ hội và khả năng để tiếp nhận, chọn lọc và hợp tác, có nghĩa là nội lực đó sẽ chi phối các quan hệ với các yếu tố ngoại sinh, quyết định chọn lọc và tiếp nhận các yếu tố đó, đồng thời có

đủ trình độ, bản lĩnh để "đồng hoá" các yếu tố đến từ bên ngoài trở thành nhân tố, thành chất xúc tác cho sự phát triển hiện đại hơn.

3.3. Liên hệ

3.3.1. Liên hệ tới thế hệ thanh niên Việt Nam

Thế hệ thanh niên được coi là lực lượng xung kích, đi đầu thực hiện hội nhập kinh tế quốc tế. Nghị quyết trung ương VII (khoá X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá hiện đại hoá và mở rộng hội nhập kinh tế quốc tế cũng nhằm mục đích tạo điều kiện giúp thế hệ thanh niên xứng đáng là lực lượng xung kích đi đầu trong hội nhập kinh tế quốc tế.

Muốn vậy thế hệ thanh niên ngày nay phải ra sức phấn đấu học tập, rèn luyện để có được trình độ, năng lực và bản lĩnh cách mạng sau đây của những người làm kinh tế nói chung và kinh tế đối ngoại nói riêng:

Một là: Phải trung thành tuyệt đối với đường lối xây dựng đất nước nói chung và mở rộng kinh tế đối ngoại nói riêng của Đảng và Nhà nước ta. Hai là: Phải hiểu biết một cách nhuần nhuyễn các qui luật của nền kinh tế thị trường vận động trong các lĩnh vực của đời sống kinh tế xã hội ở các khâu sản xuất, phân phối, trao đổi và tiêu dùng, ở các hoàn cảnh cụ thể của thị trường trong nước và thị trường thế giới để vận dụng một cách sáng tạo vào việc giải quyết các công việc sản xuất kinh doanh đối ngoại của mình, đạt hiệu quả cao nhất, hạn chế thấp nhất những thiệt hại do sự rủi ro hoặc thiếu trách nhiệm gây ra.

Ba là: Không ngừng học tập bồi dưỡng để nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn và trình độ ngoại ngữ, trình độ hiểu biết luật pháp đặc biệt là luật kinh tế để giải quyết một cách thông thạo các quan hệ giao dịch và kinh doanh ngang tầm đòi hỏi của thị trường thế giới.

Bốn là: Làm công việc gì, ở đâu, với nước nào, cũng đều phải đặt lợi ích quốc gia, lợi ích tập thể lên trên lợi ích cá nhân, không vì lợi ích kinh tế trước mắt mà đánh mất lợi ích chính trị xã hội lâu dài.

Hội nhập kinh tế quốc tế theo đường lối của Đảng và Nhà nước đề ra là một quá trình lâu dài phức tạp và gian khổ nhưng nhất định sẽ thành công. Thế hệ trẻ Việt nam có vai trò quan trọng trong việc tham gia thực hiện các mục tiêu của chiến lược hội nhập kinh tế quốc tế. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và được giáo dục đào tạo trong môi trường mới, chắc chắn là họ sẽ có đủ năng.

3.3.2. Liên hệ bản thân

Là một phần trong thế hệ trẻ nói chung và là một sinh viên khoa ngôn ngữ của Học Viện Ngân Hàng nói riêng, em được tiếp cận với hệ thống các tri thức khoa học mới, tiên tiến nhất của thế giới có hàm lượng thông tin cao đồng thời cũng truyền vào những kinh nghiệm thực tiễn của khu vực và thế giới về giảng dạy, đào tạo và phương thức quản lý giáo dục. Trường có được khả năng liên kết với những trường đại học quốc tế danh tiếng về nền học thuật, nghiên cứu nhằm tăng cường hơn nữa năng lực của các trường trong nước. tạo điều kiện cho em về việc học tập, nghiên cứu tại chỗ không cần phải ra nước ngoài mà vẫn có thể học được những kiến thức hiện đại, với hiệu quả kinh tế. Em nghĩ ngoại ngữ là điều mà sinh viên Việt Nam hiện nay còn kém để có thể hội nhập được với nền khoa học của khu vực và thế giới . Vậy nên với tư cách là sinh viên khoa ngôn ngữ em sẽ cố gắng nỗ lực hết mình để thành thạo tiếng Anh vì đây là ngôn ngữ quốc tế, giúp ta có nhiều cơ hội hơn trong quá trình hội nhập; không ngừng học hỏi, nâng cao trình độ chuyên môn để có thể chủ động và tự tin hơn trong quá trình hội nhập quốc tế.

KẾT LUẬN

Hội nhập quốc tế là một quá trình phát triển tất yếu, do tính chất xã hội của lao động và mối quan hệ giữa các cá nhân. Hội nhập quốc tế diễn ra dưới nhiều hình thức, cấp độ và trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Ngày nay, hội nhập quốc tế là lựa chọn chính sách của hầu hết các quốc gia để mở cửa ra thế giới và phát triển, tồn tại hay không tồn tại. Thực hiện chính sách hội nhập kinh tế quốc tế của Đảng và Nhà nước, Việt Nam đã từng bước tích cực hội nhập vào nền kinh tế khu vực và thế giới. Thành tựu hội nhập kinh tế quốc tế đã góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế xã hội quốc gia, nâng cao vị thế và vai trò của Việt Nam trên trường quốc tế. Theo thời gian, Việt Nam đã đạt được nhiều thành công trong hội nhập quốc tế, trở thành một quốc gia có vị trí cao trong khu vực.

Trước bối cảnh khó khăn bởi dịch Covid-19, mặc dù bị ảnh hưởng nặng nề của đại dịch, doanh nghiệp Việt Nam vẫn có thể thấy được những cơ hội để phát triển và cải thiện năng lực. Việc đẩy lùi được dịch bệnh giúp nước ta trở thành địa chỉ tin cậy của các nhà đầu tư nước ngoài, điểm đến tiềm năng, an toàn cho sự phân bổ lại dòng vốn đầu tư trên thế giới. Việc đề ra chủ trương tăng cường hội nhập quốc tế về kinh tế là một hướng đi đúng đắn, sáng suốt, thiết thực mà Đảng đã lựa chọn, thể hiện một sự thay đổi thức thời trong tư duy và bắt kịp với xu thế của thời đại. Đây là định hướng chiến lược lớn của Đảng nhằm thực hiện nhiệm vụ xây dựng nền kinh tế Việt Nam ngày càng phát triển và vững mạnh. Việc thực hiện chủ trương của Đảng về hội nhập quốc tế nói chung và hội nhập kinh tế quốc tế nói riêng với nhiều thành tựu góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, gia tăng sức mạnh tổng hợp quốc gia, giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội; cải thiện đời sống nhân dân, nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế là minh chứng rõ nét nhất cho con đường đúng đắn, sáng suốt mà Đảng đã lựa chọn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Giáo trình “Kinh tế chính trị Mác-Lênin”, Khoa lý luận chính trị - Học viện Ngân hàng xuất bản

2. Hội nhập quốc tế của Việt Nam

<https://tinhdoan.quangngai.gov.vn/mnews.aspx?id=4820>

3. Hội nhập quốc tế của Việt Nam trong bối cảnh cục diện kinh tế thế giới mới

<https://www.vass.gov.vn/tap-chi-vien-han-lam/hoi-nhap-kinh-te-quoc-te-cua-viet-nam-trong-boi-can-duc-cuc-dien-kinh-te-the-gioi-moi-20>

4. Những cơ hội và thách thức đối với phát triển kinh tế của Việt Nam

<http://hdll.vn/vi/nguyen-cuu---trao-doi/nhung-co-hoi-va-thach-thuc-doi-voi-phat-trien-kinh-te-cua-viet-nam.html>